

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2009/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại  
cho cơ quan tổ chức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng  
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 15/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc quy định và điều chỉnh mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 407 TTr/STC-QLG&TS ngày 31/8/2009 về việc quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho cơ quan tổ chức thu đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như Biểu mức thu lệ phí, sau đây:

<b>Số TT</b>	<b>Loại công việc</b>	<b>Mức thu</b>
1	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép)	50.000 đồng/01 giấy phép
2	Cấp phép xây dựng các công trình khác	100.000 đồng/01 giấy phép
3	Trường hợp gia hạn giấy phép	10.000 đồng/lần

**Điều 2.** Đối tượng thu lệ phí

Là khoản thu vào người xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật:

- + Thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân khu vực đô thị: Các xã, phường thuộc thành phố; thị trấn thuộc các huyện;
- + Không thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ của nhân dân tại các xã còn lại.

**Điều 3.** Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền lệ phí thu được

- Cơ quan tổ chức thu lệ phí được trích để lại 75% (*Bảy mươi năm phần trăm*) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho các hoạt động thu lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002. Phần lệ phí còn lại 25% (*Hai mươi năm phần trăm*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan tổ chức thu lệ phí phải lập và giao biên lai thu lệ phí (hoặc hóa đơn thu lệ phí) cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế và có trách nhiệm niêm yết mức thu lệ phí tại địa điểm thu lệ phí.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Thời Giang**